

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**V/v: “Ly hôn”**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/11/2017, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Bà và ông Lê Như T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2005. Trong quá trình chung sống, bà và ông T sống không hòa hợp, ông T không quan tâm, chăm sóc đến gia đình, cuộc sống chung vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay, bà cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà T và ông Lê Như T có 02 con chung là cháu Lê Thị Huyền T – sinh ngày 18/9/2006 và cháu Lê Quang D sinh ngày 22/5/2013, sau khi ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn ông Lê Như T (Vắng mặt).*

*\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với ông Lê Như T; về con chung: giao hai con chung là cháu Lê Thị Huyền T (sinh ngày 18/9/2006) và cháu Lê Quang D (sinh ngày 22/5/2013) cho bà Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung bà Thảo không yêu cầu nên không xem xét; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Như T đã được Tòa triệu tập hợp lệ trong các phiên hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Như T.

2. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Như T có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 7 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Hồng T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Lê Như T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Thị Huyền T và cháu Lê Quang D.

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa bà T và ông T không hòa hợp, không còn quan tâm đến nhau, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Như T có 02 (hai) con chung cháu Lê Thị Huyền T (sinh ngày 18/9/2006) và cháu Lê Quang D (sinh ngày 22/5/2013). Sau khi ly hôn, nguyện vọng của bà T được trực tiếp nuôi hai con chung. Cả hai cháu T và D hiện nay đều đang sống với mẹ. Nguyện vọng của cháu T muốn được sống chung với mẹ. Đối với cháu Lê Quang D hiện nay còn nhỏ cũng cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà T. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

#### **Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T.**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với ông Lê Như T.
- *Về con chung:* Giao con chung là cháu Lê Thị Huyền T (sinh ngày 18/9/2006) và cháu Lê Quang D (sinh ngày 22/5/2013) cho bà Nguyễn Thị Hồng T được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Như T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Hồng T phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0008053 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Hồng T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Lê Như T vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp.Nha Trang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã P (quyển: 01/2005; số 48/2005; ngày 14/7/2005)
- Lưu án văn, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đàm Thị Bích Ngọc**